

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 286/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2022/HSST-QĐ ngày 29/12/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1989 tại Thanh Hóa; thường trú: Xóm 6, xã N, huyện Ng, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 14N/6 khu phố B, phường X, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1956; có vợ tên Bùi Thị Hồng L, sinh năm 1992 và 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Hải Đ, sinh năm 2005 (đã chết). ***Người đại diện hợp pháp của bị hại:*** Ông Phạm Vũ Ph, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Tuyết L1, sinh năm 1988; cùng địa chỉ thường trú: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; cùng địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Trương Ngọc A thuộc khu phố Ph, phường Y, thị

xã T, tỉnh Bình Dương (cha, mẹ của bị hại). Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

- *Bị đơn dân sự:* Ông Vũ Xuân T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 12 đường Đ1, khu phố Th, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Phạm Vũ Ph, sinh năm 1974; thường trú: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Nhà trọ Trương Ngọc A thuộc khu phố Ph, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

+ Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 2007; thường trú: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Nhà trọ Trương Ngọc A thuộc khu phố Ph, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Vũ Ph, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Tuyết L1, sinh năm 1988; cùng địa chỉ thường trú: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; cùng địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Trương Ngọc A thuộc khu phố Ph, phường Y, thị xã T, tỉnh Bình Dương (cha, mẹ). Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/8/2019, có giá trị đến ngày 12/8/2024. Trần Văn L là tài xế lái xe cho ông Vũ Xuân T1.

Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2022, L điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-022.25 chở hàng từ Công ty X đi giao cho Công ty L. Sau khi giao hàng, L điều khiển xe 61H-022.25 về lại Công ty X. Khi lưu thông đến đoạn đường ĐT-747B thuộc khu phố F, phường G, thị xã T, tỉnh Bình Dương, L bật đèn tín hiệu (xi nhan) bên phải, quan sát gương chiếu hậu bên phải, đồng thời cho xe chạy chậm lại và chuyển hướng rẽ phải để vào cổng Công ty X. Khi phần đầu xe di chuyển gần sát mép đường bên phải theo chiều lưu thông thì bánh xe bên phải trước (trục 1) của xe va chạm với tay lái bên trái của xe mô tô biển số 83E1-245.91 do anh Phạm Hải Đ không có giấy phép lái xe điều khiển chở theo chị Phạm Thị Nh ngồi phía sau đang đi cùng chiều với xe 61H-022.25. Sau va chạm, xe mô tô biển số 83E1-245.91 ngã về bên phải, anh Đ và chị Nh ngã xuống đường. Hậu quả xe mô tô biển số 83E1-245.91 và anh Đ bị bánh xe phía trước bên phải của xe 61H-022.25 cán qua, xe 83E1-245.91 bị hư hỏng còn anh Đ bị thương được

đưa đến bệnh viện điều trị thương tích nhưng đã tử vong, chị Nh bị trầy xước ngoài da.

Vụ việc được trình báo đến Công an phường G, Công an phường tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ và tạm giữ đồ vật liên quan gồm: 01 chứng minh nhân dân tên Trần Văn L, 01 giấy phép lái xe hạng C tên Trần Văn L. Sau đó, Công an phường chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ vật chứng và các tài liệu, đồ vật có liên quan gồm: Xe ô tô tải biển số 61H-022.25; giấy chứng nhận đăng ký xe 61H-022.25; giấy đăng kiểm xe 61H-022.25; xe mô tô biển số 83E1-245.91.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đường ĐT-747B thuộc khu phố F, phường G, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Đường trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 26m, có dây phân cách cố định (2m) chia mặt đường thành hai chiều xe lưu thông, mỗi bên rộng 12m.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 87/GDPY ngày 12/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Hải Đ là do chấn thương sọ não, bể xương hộp sọ, dập não.

Bản kết luận định giá tài sản số 97 ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 83E1-245.91 là 3.136.000 đồng.

Xe ô tô tải biển số 61H-022.25 và giấy chứng nhận đăng ký xe 61H-022.25 thuộc sở hữu của ông Vũ Xuân T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại cho ông Vũ Xuân T1 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 23 ngày 24/02/2022.

Xe mô tô biển số 83E1-245.91 thuộc sở hữu của ông Phạm Vũ Ph là cha của Phạm Hải Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại xe cho ông Ph theo Quyết định xử lý vật chứng số 60 ngày 19/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn L đã thỏa thuận và bồi thường cho ông Phạm Vũ Phương và bà Nguyễn Thị Tuyết L1 là cha, mẹ của Phạm Hải Đ số tiền 284.000.000 đồng. Ông Ph và bà L1 đã nhận tiền, có đơn bãi nại đối với bị cáo và không yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 276/CT-VKS.TU ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều

260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng C và chứng minh nhân dân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Phạm Vũ Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết L1 thống nhất nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 284.000.000 đồng, ông Ph và bà L1 không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xe mô tô biển số 83E1-245.91 là của ông Ph, khi Đ lấy xe đi thì ông không biết, ông Ph đã được nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông Vũ Xuân T1 thống nhất nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Xe ô tô tải biển số 61H-022.25 và giấy chứng nhận đăng ký xe là của ông T1 và ông đã được nhận lại nên không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo; đại diện bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 08/01/2022, tại đường ĐT-747B đoạn thuộc khu phố F, phường G, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Trần Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-022.25 chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên dẫn đến bánh xe bên phải trực trước (trục 1) của xe 61H-022.25 va chạm với

tay lái bên trái của xe mô tô biển số 83E1-245.91 do anh Phạm Hải Đ (không có giấy phép lái xe) điều khiển chở theo chị Phạm Thị Nh ngồi phía sau đang đi cùng chiều với xe 61H-022.25. Hậu quả làm xe mô tô biển số 83E1-245.91 và anh Phạm Hải Đ bị bánh xe phía trước bên phải của xe 61H-022.25 cán qua, xe 83E1-245.91 bị hư hỏng còn anh Phạm Hải Đ tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm một người chết nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông. Hiện nay, Đảng và Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các vi phạm của người tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo chính là nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi do điều khiển phương tiện giao thông khi chưa có giấy phép lái xe. Vì vậy, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung, do đó mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân và phép lái xe hạng C do không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (10/01/2023).

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Th, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn L giấy phép lái xe hạng C và giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn L.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn L chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường X, thành phố Th, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm